Ký bởi: Nguyễn Văn Thôi
Cơ quan: SỞ CÔNG THƯƠNG, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 13-08-2026 14:05:39 +07:00

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: .006../CV-QN | *Ninh Thuận, ngày 13 tháng 09 năm 2024.* |
| V/v đăng ký môi trường cho dự án đầu tư Nhà máy sản xuất lưới công nghệ cao KINGNET. | |

UBND XÃ THÀNH HẢI
ĐẾN Số: 146
Ngày: 17/9/2024
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Thành Hải.

Công ty Cổ phần QuinnNet là chủ đầu tư của Nhà máy sản xuất lưới công nghệ cao KINGNET, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần QUINNNET: Lô A-3, Cụm Công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 28/QĐ-BQLKCN do Ban quản lý các khu công nghiệp Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 10/7/2023.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 4500661661 do phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký lần đầu ngày 01/6/2023, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 08/6/2023.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư:

Bà: Hà Lê Thùy Quyên Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Điện thoại: 0917.358808

Công ty Cổ phần QUINNNET đăng ký môi trường cho Nhà máy sản xuất lưới công nghệ cao KINGNET với các nội dung sau:

**1. Thông tin chung về dự án đầu tư:**

**1.1. Tên dự án đầu tư:**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI CÔNG NGHỆ CAO KINGNET

**1.2. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:**

Lô A-3, Khu công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, với diện tích 20.140 $m^2$.

| | |
|---|---|
| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>QUINNNET | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 06/CV-QN<br>V/v đăng ký nhà máy cho<br>dự án đầu tư Nhà máy sản<br>xuất lưới công nghệ cao<br>KINONET | Ninh Thuận, ngày 12 tháng 02 năm 2024 |

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải.

Công ty Cổ phần QuinnNet là chủ đầu tư của Nhà máy sản xuất lưới công nghệ cao KINONET, được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư số ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư một trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần QUINNNET: Lô A-3, Cụm Công nghiệp Thanh Hải, xã Thanh Hải, huyện Hồng Phong - Thạch Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

- Quyết định cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư số 2306/QĐ-TCH KCN do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thuận cấp lần đầu ngày 10/7/2023.

- Chúng chúng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 4500[illegible] do phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký lần đầu ngày 01/6/2023, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 05/06/2023.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư:

Bà: Hà Lê Thủy Quyên  Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Điện thoại: 0917 3958[illegible].

Công ty Cổ phần QUINNNET đăng ký nhà máy cho Nhà máy sản xuất lưới công nghệ cao KINONET với các nội dung sau:

**1. Thông tin chung về dự án đầu tư:**

**1.1. Tên dự án đầu tư:**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI CÔNG NGHỆ CAO KINONET

**1.2. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:**

Lô A-3, Khu công nghiệp Thanh Hải, xã Thanh Hải, huyện Hồng Phong - Thạch Chàm, tỉnh Ninh Thuận, với diện tích 20.140 m

**1.3. Nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

**1.3.1. Nguồn vốn:**

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 35.000.000.000 đồng, trong đó:

+ Vốn góp của nhà đầu tư: 10.000.000.000 đồng, chiếm 28,57% vốn đầu tư.

+ Vốn vay: 25.000.000.000 đồng, chiếm 71,43% tổng vốn đầu tư.

- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Tổng mức đầu tư của Dự án là 35.000.000.000 đồng, Dự án có quy mô thuộc nhóm C theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật đầu tư công 2019 và thuộc số thứ tự III mục C Nhóm C Phụ lục I Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công 2019.

Dự án Nhà máy sản xuất lưới công nghệ cao Kingnet khi đi vào vận hành chính thức có phát sinh chất thải (nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại, ...); nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất sau khi xử lý sơ bộ được xả vào hệ thống thoát nước thải của KCN Thành Hải và dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Thành Hải để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường; chất thải rắn được thu gom, quản lý theo đúng quy định. Vì vậy, dự án không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường. Theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 6 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường gửi về Ủy ban nhân dân xã Thành Hải.

**1.3.2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý (đất đai, xây dựng, môi trường, PCCC,…) để đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình: Quý IV năm 2023.

- Khởi công xây dựng công trình: Tháng 01/2024.

- Hoàn thành và đưa công trình vào hoạt động: Tháng 12/2026.

**1.4. Quy mô; công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư:**

**1.4.1. Quy mô xây dựng:**

**a. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình:** 12.000 $m^2$, chiếm 59,58%, trong đó:

| Stt | Hạng mục | Diện tích ($m^2$) |
|---|---|---|
| 1 | Khu vực tiếp nhận nguyên liệu | 500 |

**1.3. Nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

**1.3.1. Nguồn vốn:**

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 30 000 000 000 đồng, trong đó:

+ Vốn góp của nhà đầu tư: 10 000 000 000 đồng, chiếm 25,37% vốn đầu tư;

+ Vốn vay: 29 000 000 000 đồng, chiếm 74,63% tổng vốn đầu tư.

- Quy mô của dự án đầu tư phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Tổng mức đầu tư của Dự án là 15 000 000 000 đồng. Dự án có quy mô thuộc nhóm C theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Luật đầu tư công 2019 và thuộc số thứ tự III mục C Nhóm C Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công 2019.

- Dự án Nhà máy sản xuất linh công nghệ cao Kim Quốc Anh là việc vận hành sinh khác có phát sinh chất thải (nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại, ...), nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất sau xử lý sơ bộ được xả vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Thành Hải và đấu nối về Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Thành Hải để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường; chất thải rắn được thu gom, quản lý theo đúng quy định. Vì vậy, dự án không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường. Theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 6 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường gửi về Cơ quan chuyên môn để xác nhận.

**1.3.2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý quan trọng: Quyết định chủ trương đầu tư, PCCC, ... để đủ điều kiện khởi công xây dựng trong quý IV năm 2024.

- Khởi công xây dựng vào tháng 01/2025.

- Hoàn thành và đưa công trình vào hoạt động: Tháng 07/2026.

**1.4. Quy mô công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư:**

**1.4.1. Quy mô xây dựng:**

a. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình: 12.000 m², chiếm 59,38% tổng đất.

| STT | Hạng mục | Diện tích (m²) |
|---|---|---|
| 1 | Khu vực tập đoàn nguyên liệu | 500 |

| Stt | Hạng mục | Diện tích ($m^2$) |
|---|---|---|
| 2 | Khu vực sản xuất, kinh doanh | 1.000 |
| 3 | Khu vực đóng gói thành phẩm | 7.000 |
| 4 | Khu vực kho bảo quản thành phẩm | 2.000 |
| 5 | Văn phòng | 500 |
| 6 | Nhà xe | 200 |
| 7 | Nhà ăn | 500 |
| 8 | Nhà nghỉ giữa ca | 150 |
| 9 | Nhà bảo vệ | 50 |
| 10 | Nhà vệ sinh | 100 |

**b. Diện tích hạ tầng kỹ thuật: 3.500 $m^2$, chiếm 17,38%, gồm:**

- Hồ chứa nước PCCC và sinh hoạt: 300 $m^2$
- Đường lưu thông nội bộ: 3.000 $m^2$
- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải: 100 $m^2$
- Hệ thống cấp điện, cấp nước: 100 $m^2$

**c. Diện tích cây xanh: 4.640$m^2$, chiếm 23,04%**

- Tổng diện tích xây dựng: 12.000 $m^2$, mật độ xây dựng chiếm 59,58% < 70%; diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật: 3.500 $m^2$, chiếm 17,38 %; diện tích cây xanh: 4.640 $m^2$, chiếm 23,04%.

- Thiết kế cốt: Cao hơn cốt vỉa hè đường khu công nghiệp tại vị trí xây dựng tối thiểu 20 cm để đảm bảo thoát nước.

- Tầng cao trung bình: 01 - 02 tầng

- Hệ số sử dụng đất: 1.4

- Chỉ giới xây dựng: Cách chỉ giới đường đỏ 5,0 mét

**1.4.2. Công suất của dự án đầu tư:**

- Diện tích : 20.140 $m^2$ (hai mươi nghìn một trăm bốn mươi)

- Diện tích đất phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Thành Hải đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 19/7/2016.

- Công suất thiết kế: 2.000 tấn thành phẩm/năm

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Lưới nhựa cho Nông nghiệp sạch, nuôi trồng thuỷ sản, Lưới sân Golf và bao che xây dựng.

**1.4.3. Công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư**

| STT | Hạng mục | Diện tích (m²) |
|---|---|---|
| 2 | Khu vực sân xuất, sinh sản | 1,000 |
| 3 | Khu vực sản phẩm phụ | 2,000 |
| 4 | Khu vực bể chứa quang hành phân | 2,000 |
| 5 | Vườn ươm | 500 |
| 6 | Nhà xe | 200 |
| 7 | Nhà ăn | 500 |
| 8 | Nhà nghỉ giữa ca | 150 |
| 9 | Nhà bảo vệ | 50 |
| 10 | Nhà vệ sinh | 100 |

**b. Diện tích hạ tầng kỹ thuật: 2,500 m², chiếm 1,78%, gồm:**

- Hệ thống nước PCCC và sinh hoạt: 500 m²
- Đường lưu thông nội bộ: 1,000 m²
- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải: 100 m²
- Hệ thống cấp điện, cấp nước: 100 m²

**c. Diện tích xây xanh: 4,040 m², chiếm 2,88%**

- Tổng diện tích xây dựng: 12,000 m², mật độ xây dựng chiếm 50,58% < 70%, diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật 3,500 m², chiếm 14,75%, diện tích cây xanh 4,040 m², chiếm 23,04%.
- Thiết kế cổ: Cao ngăn cốc vai hệ thống khu công nghiệp lại vị trí sấy đường kính 20 cm để dẫn tạo thoát nước.
- Đường cao trung bình: 01 - 02 tầng
- Hệ số sử dụng đất: 1,3
- Chi phí xây dựng: Cách nhà máy đường đó 5,0 mét

**1.4.2. Công suất của dự án đầu tư:**

- Diện tích: 20 Hectare (hai mươi nghìn mét vuông)
- Diện tích đất phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Thành Hải đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 19/7/2016.
- Công suất thiết kế: 2.000 tấn thành phẩm/năm

Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Tạo nhựa cho Nông nghiệp sạch, muối trồng thủy sản, 1 vùng sản Cơ/ và bao chế xây dựng

**1.4.3. Công nghệ và hoạt hình xây xanh của dự án đầu tư**

*** Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất lưới công nghệ cao:**

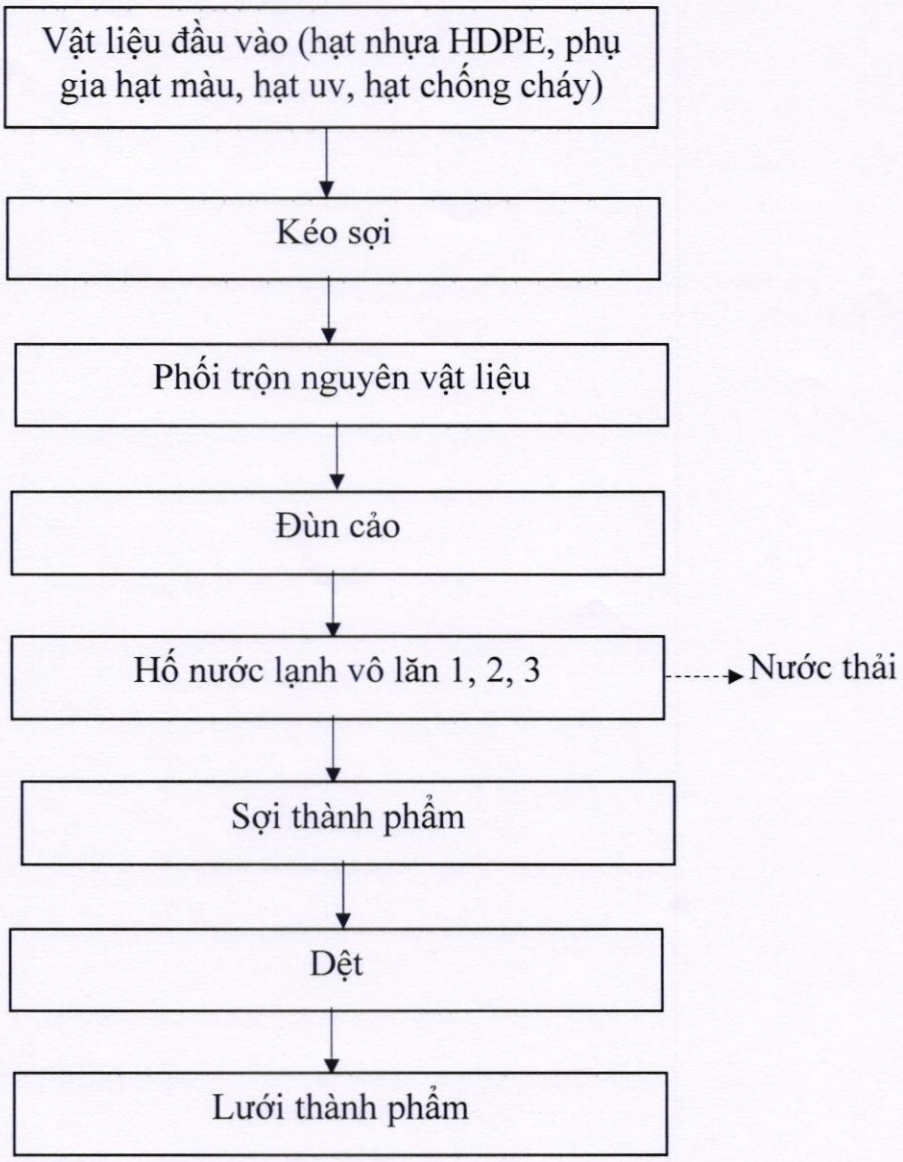


*** Thuyết minh quy trình**

Nhà máy xây dựng theo mô hình Công nghệ cao, khép kín từ khâu nguyên liệu đầu vào là Hạt nhựa nguyên sinh nhập khẩu từ tập đoàn TTG của Thái Lan, kết hợp với hạt màu của Hàn Quốc, và hạt UV của Hàn Quốc để kéo sợi, tạo ra các dòng sợi dệt lưới phục vụ nhu cầu khách hàng, như lưới che nắng, lưới chắn côn trùng, lưới che nông nghiệp, lưới nuôi trồng thủy sản, lưới bao che xây dựng, lưới thể thao, gia công các bộ sản phẩm lưới thể thao, che nắng, và nhiều sản phẩm lưới theo thị trường;

Lĩnh vực sản xuất của chúng tôi không có khói bụi, tiếng ồn, và nước thải; Không gây ô nhiễm môi trường, không có nước thải và hoàn toàn thân thiện với môi trường.

**2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư:**

*** Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất lưới công nghiệp cao:**




*** Thuyết minh quy trình**

Nhà máy vận dụng theo máy lưới Công nghệ cao, khép kín từ khâu nguyên liệu đầu vào là hạt nhựa nguyên sinh nhập khẩu từ tập đoàn TTC của Đài Loan, kết hợp với lực lượng của Hàn Quốc, và hạt LV của Hàn Quốc để ổn sợi, tạo ra các dòng sợi đặc biệt phục vụ nhu cầu khách hàng, như lưới cho nghề lưới vây, lưới kéo đáy, lưới thu mua ngầm, lưới nuôi trồng thủy sản, lưới bao cho xây dựng, lưới thể thao, của công các bộ sản phẩm lưới thể thao, cho nông và nhiều sản phẩm lưới khác theo đơn hàng.

Linh vực sản xuất của chúng tôi hướng có khả năng, tiếng ồn, và nước thải không gây ô nhiễm môi trường, không có nước thải vì hoàn toàn thân thiện với môi trường.

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng, và các sản phẩm của dự án đầu tư:

| STT | Danh mục | Đơn vị | Khối lượng | Nguồn cung cấp |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nguyên liệu** | | | |
| | Hạt nhựa PE nguyên sinh 100% | Tấn/tháng | 300 | Các nhà cung ứng được chọn theo tiêu chuẩn ngành |
| **II** | **Nhiên liệu** | | | |
| 01 | Điện | KWh/tháng | 45.000 | Công ty điện lực Ninh Thuận |
| 02 | Nước | $m^3$/tháng | 30 | Công ty cấp nước Ninh Thuận |

**3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư:**

**3.1. Loại và khối lượng nước thải dự kiến phát sinh:**

**3.1.1. Giai đoạn xây dựng:**

**a. Nước thải sinh hoạt:**

**- Nguồn phát sinh:**

Hoạt động sinh hoạt hàng ngày của quản lý và công nhân xây dựng tại công trường sẽ phát sinh ra nước thải sinh hoạt.

**- Lượng thải và thành phần**:

Tổng số công nhân thường xuyên làm việc tại công trình giai đoạn này khoảng 20 người. Trong đó, số công nhân lao động phổ thông đa số là người địa phương, không ăn nghỉ tại công trường. Chỉ có khoảng 3 người ăn nghỉ tại công trường. Như vậy, nước thải sinh hoạt của dự án giai đoạn này chủ yếu là nước thải sinh hoạt của 3 người ăn nghỉ tại công trường. Căn cứ vào tiêu chuẩn cấp nước tại TCXD 33:2006 - cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế (120 lít/người/ngày đối với 3 người ở lại công trường và 25 lít/người đối với công nhân về nhà), chúng tôi tính được tổng lượng nước thải sinh hoạt giai đoạn này thải ra khoảng 0,785 $m^3$/ngày.

Thành phần nước thải sinh hoạt có chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các hợp chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh.

**3.1.2. Giai đoạn hoạt động:**

**a. Nước thải sinh hoạt:**

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động sinh hoạt của 200 công nhân làm việc.

- Thành phần và thải lượng: Số công nhân hoạt động tại dự án là 200 người/ngày. Trong đó có 2 bảo vệ trực qua đêm. Căn cứ vào tiêu chuẩn cấp

| STT | Danh mục | Đơn vị | Khối lượng | Nguồn cung cấp |
|---|---|---|---|---|
| I | Nguyên liệu | | | |
| | Hàn nhựa PE nguyên sinh 100% | Kg/thùng | 400 | Cửa hàng công nghiệp được chọn theo tiêu chuẩn môi trường |
| II | Nhiên liệu | | | |
| 01 | Dầu | Kg/thùng | 45x100 | Công ty tiêu thụ Nhà Thuận |
| 02 | Nhớt | Kg/thùng | 30 | Công ty cấp nước Ninh Thuận |

**3.1 Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án như sau:**

**3.1.1 Loại và khối lượng nước thải sử dụng phát sinh:**

**3.1.1. Giai đoạn xây dựng:**

**a. Nước thải sinh hoạt:**

- Nguồn phát sinh:

Hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân lực và cán bộ nhân viên xây dựng tại công trường sẽ phát sinh ra nước thải sinh hoạt.

- Lượng thải ra (tính toán):

Tổng số công nhân tham gia xây dựng tại công trình là 18 người. Theo TCVN 4513:1988 - Cấp nước - mạng lưới đường ống bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế, lượng nước thải sinh hoạt của 1 người tại công trường là 120 lít/người/ngày đêm, tương đương 0,12 m³/ngày đêm. Lượng nước thải sinh hoạt của 3 người tại nhà tạm là 0,36 m³/ngày đêm.

Thành phần nước thải sinh hoạt có chứa các chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, vi sinh vật gây bệnh (SS), các hợp chất nitơ (NO3-, CO(NH2)2), các hợp chất chứa photpho (N, P) và các vi sinh.

**3.1.2. Giai đoạn hoạt động:**

**a. Nước thải sinh hoạt:**

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên.

- Thành phần và tính lượng: Số công nhân hoạt động vận hành là 2 người/ngày. Trung bình có 2 lần/ngày đêm. Căn cứ vào tiêu chuẩn cấp

nước tại TCXD 33:2006 - cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế (120 lít/người/ngày đối với 2 người ở lại nhà máy và 75 lít/người đối với công nhân về nhà), chúng tôi tính được tổng lượng nước thải sinh hoạt giai đoạn này thải ra khoảng 13,74 $m^3$/ngày.

Thành phần nước thải sinh hoạt có chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các hợp chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh.

Tải lượng chất gây ô nhiễm của nước thải sinh hoạt lớn nếu không được thu gom sẽ gây suy giảm chất lượng nguồn nước xung quanh: Tăng độ đục, phát sinh phú dưỡng và đặc biệt là phát tán vi khuẩn, trong đó có những vi khuẩn gây bệnh. Đối tượng bị tác động là sức khỏe con người sống và làm việc tại khu vực dự án.

**b. Nước thải sản xuất:**

- Nguồn phát sinh: Nước vệ sinh, rửa thiết bị, dụng cụ sản xuất, với lượng thải khoảng 01 $m^3$/ngày.

- Thành phần: có chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các hợp chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh.

- Tải lượng chất gây ô nhiễm nếu không được thu gom sẽ gây suy giảm chất lượng nguồn nước xung quanh: Tăng độ đục, phát sinh phú dưỡng và đặc biệt là phát tán vi khuẩn, trong đó có những vi khuẩn gây bệnh. Đối tượng bị tác động là sức khỏe con người sống và làm việc tại khu vực dự án.

**c. Nước mưa chảy tràn:**

Phát sinh từ mái nhà và khu vực đường giao thông bộ.

**3.2. Nguồn và lưu lượng bụi, khí thải dự kiến phát sinh:**

**3.2.1. Giai đoạn xây dựng:**

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xe giao thông vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị cho dự án. Với lượng thải không đáng kể. Chúng tôi sẽ áp dụng tốt các biện pháp giảm thiểu từ hoạt động này.

**3.2.2. Giai đoạn hoạt động:**

Hoạt động của dự án không phát sinh bụi, khí thải.

**3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh:**

**3.3.1. Giai đoạn xây dựng:**

Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là hộp đựng thức ăn, thức ăn dư thừa của công nhân. Tổng số công nhân tham gia xây dựng trong giai đoạn này khoảng 20 người. Trung bình lượng xả thải khoảng 1 kg/người/ngày. Tổng khối lượng

rác thải sinh hoạt khoảng 20 kg/ngày.

**3.3.2. Giai đoạn hoạt động:**

- Nguồn phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên tại nhà máy.

- Thành phần và thải lượng:

Thành phần của rác thải sinh hoạt chủ yếu là các phế loại của thực phẩm và thực phẩm dư thừa; chai lọ, bao bì, giấy vụn... Theo dự kiến nhu cầu lao động cho dự án khoảng 200 người, lượng xả thải trung bình là 1,0 kg/ngày/người (Theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng). Như vậy, tổng tải lượng chất thải rắn thải ra trong một ngày khoảng 200 kg/ngày.

- Nguồn thải này sẽ được Công ty thu gom toàn bộ, không để phát tán ra môi trường xung quanh nên chúng tôi đánh giá tác động này là không đáng kể.

**3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh:**

**3.4.1. Giai đoạn xây dựng:**

Chất thải rắn xây dựng chủ yếu là các nguyên vật liệu dư thừa bỏ đi như sắt, gỗ vụn, bao bì nguyên vật liệu,… với lượng thải được ước tính khoảng 15 kg/ngày. Tuy nhiên, đây là loại chất thải rắn có giá trị sử dụng nên chủ dự án sẽ cho tận thu để sử dụng lại hoặc chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu thu mua. Vì vậy các loại chất thải rắn này ít có khả năng phát thải ra môi trường.

**3.4.2. Giai đoạn hoạt động:**

- Nguồn phát sinh: Chất thải rắn phát sinh do quá trình hoạt động của nhà máy sản xuất là sản phẩm loại bỏ, bao bì lỗi,…

- Thành phần và thải lượng:

Thành phần của chất thải rắn sản xuất là sản phẩm không đạt chất lượng, hư hỏng, vỏ bao bì nguyên liệu... đều là các phế liệu có thể tái chế khối lượng khoảng 500 kg/năm.

- Mức độ tác động: Nguồn thải này sẽ được Công ty thu gom toàn bộ, và tái sử dụng nên chúng tôi đánh giá tác động này là không đáng kể.

**3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh:**

**3.5.1. Giai đoạn xây dựng:**

Trong giai đoạn này các loại chất thải khác của dự án được xác định chủ yếu là các loại chất thải nhiễm dầu mỡ (giẻ lau, cặn dầu...) và dầu mỡ thải phát sinh từ hoạt động của các thiết bị thi công cơ giới và vận chuyển, với lượng thải khoảng 2 – 3 kg/giai đoạn xây dựng.

**3.5.2. Giai đoạn hoạt động:**

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy gồm có: Mực in thải, hộp mực in, pin chì, bóng đèn huỳnh quang … Với lượng phát sinh khoảng 45 kg/năm.

Bảng 1. Thành phần và thải lượng chất thải nguy hại phát sinh.

| Stt | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Khối lượng (kg/năm) | Mã số CTNH |
|---|---|---|---|---|
| 01 | Mực in thải | Rắn | 10 | 08 03 12 |
| 02 | Giẻ lau dính mực in | Rắn | 10 | 15 02 02 |
| 03 | Hộp mực in | Rắn | 20 | 08 03 17 |
| 04 | Bóng đèn huỳnh quang thải | Rắn | 3 | 16 01 06 |
| 05 | Pin chì thải | Rắn | 2 | 19 06 01 |
| | **Tổng** | | **45** | |

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Quinn Net).*

Chất thải nguy hại là chất thải có tính chất dễ cháy, nổ, hoạt tính tính hoá học cao, gây ăn mòn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng con người.

Chúng gây tổn thương cho các cơ quan trong cơ thể, có thể gây đột biến gen, rối loạn chức năng tế bào… Các chất thải này nếu thải vào môi trường sẽ khó phân huỷ sinh học

Mặc dù lượng phát sinh các chất thải trên được dự báo không nhiều, song đây là các loại chất thải nguy hại nếu không được thu gom, tồn trữ hợp lý sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường đất và nước khu vực dự án. Vì vậy, Công ty sẽ có biện pháp quản lý theo quy định pháp luật.

**4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư:**

**4.1. Giai đoạn xây dựng:**

**4.1.1. Nước thải:**

**a. Nước thải sinh hoạt**

Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom và xử lý sơ bộ bằng nhà vệ sinh di động được thuê để phục vụ cho giai đoạn xây dựng có kích thước 2,6 m x 0,9 m x 1,35 m. Nhà vệ sinh di động kết hợp bể (bồn) tự hoại (dung tích khoảng 0,5 $m^3$) được lắp đặt kèm theo nhà vệ sinh di động ở bên dưới để xử lý nước thải từ nhà vệ sinh. Khi bồn chứa đầy chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng đến xử lý.

**b. Nước thải xây dựng**

### 4.5.2. Giai đoạn hoạt động:

Chất thải ngày hầu phát sinh trong quá trình hoạt động của 8 máy gồm có: Mực in thải, hộp mực in, pin cũ, sóng điện hoạt động... Với lượng phát sinh khoảng 45 kg/năm

Bảng 4. Thành phần và tải lượng chất thải ngày hầu phát sinh.

| Stt | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng (kg/năm) | Mã số CTNH |
|---|---|---|---|---|
| 01 | Mực in thải | Rắn | 10 | 08 03 12 |
| 02 | Cặn hộp mực in | Rắn | 10 | 15 02 02 |
| 03 | Hộp mực in | Rắn | 20 | 08 03 12 |
| 04 | Sóng điện hoạt động thải | Rắn | 5 | 16 01 06 |
| 05 | Pin cũ thải | Rắn | 2 | 19 06 01 |
| | Tổng | | 45 | |

Chất thải ngày hầu là chất rắn có tính chất độc hại, nhưng nếu bị tính chất hóa học cao, gây ăn mòn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh.

Chúng gây tổn thương cho cơ quan hô hấp, có thể gây đột biến gen, rối loạn chức năng tế bào... Các chất thải này nếu thải vào môi trường sẽ khó phân hủy sinh học.

Nếu để tương phát sinh các chất thải nếu được xử lý bao kín, nhưng sóng đây là các loại chất thải ngày hầu nếu không được thu gom, vận chuyển xử lý sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường đất và nước khu vực dự án. Vì vậy, Công ty sẽ có biện pháp quản lý thích hợp, cụ thể như sau:

## 4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của sự cố cháy nổ

### 4.1. Giai đoạn xây dựng:

#### 4.1.1. Nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng dự án gồm và xử lý sơ bộ bằng nhà vệ sinh di động được bố trí cho mỗi đoạn xây dựng có kích thước 2,6 m x 0,9 m x 1,35 m. Nhà vệ sinh di động kết hợp bể chứa tự hoại dung tích khoảng 0,5 m3 được lắp đặt đảm bảo vệ sinh, đi động ở bên dưới để xử lý nước thải tự nhà vệ sinh. Khi bồn chứa đầy sẽ thuê đơn vị có chức năng đến xử lý.

b. Nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng không chứa các thành phần nguy hại sẽ áp dụng biện pháp lắng loại bỏ cặn để xử lý nước thải thi công và không xả nước thải thi công trực tiếp ra kênh mương xung quanh dự án, dùng nước thải này để tưới vào những khoảng đất trống trong khuôn viên dự án.

**c. Nước mưa chảy tràn**

- Tại khu vực tập kết vật tư xây dựng cần che chắn tránh nước mưa cuốn trôi gây ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt xung quanh.

- Quản lý tốt chất thải phát sinh tại công trường xây dựng, nhằm hạn chế tình trạng rơi vãi xuống đường thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy gây ô nhiễm môi trường.

- Thi công theo hình thức cuốn chiếu và dọn dẹp mặt bằng ngay khi hoàn thành.

- Sau khi thi công đất đá, vật liệu xây dựng dư thừa, rơi vãi, loại bỏ được dọn sạch để trả lại mặt bằng ban đầu.

- Nước mưa chảy theo địa hình tự nhiên và thoát vào hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp.

**4.1.2. Chất thải rắn:**

**a. Chất thải rắn sinh hoạt:**

Chất thải rắn sinh hoạt công nhân xây dựng được thu gom, lưu chứa bằng các thùng bằng nhựa có nắp đậy dung tích 50 lít cuối ngày đưa ra khu vực tập trung rác của để đơn vị thu gom có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

**b. Chất thải rắn xây dựng:**

Đơn vị thi công sẽ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Các phế thải trơ, không nguy hại như gạch vỡ, đất đá dư sẽ được thu gom đưa đi xử lý đúng quy định. Các phế liệu có thể tái chế, tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, sắt, thép vụn,...được chuyển giao cho các cơ sở thu mua phế liệu.

**4.1.3. Chất thải nguy hại:**

Phân loại, lưu trữ, định kỳ tiến hành thu gom, xử lý tại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

**4.2. Giai đoạn hoạt động:**

**4.1.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải dự kiến phát sinh:**

Nước thải xây dựng không chứa các thành phần nguy hại sẽ áp dụng biện pháp lắng lọc cặn để xử lý nước thải thi công và hạng xả nước thải đã sạng được ra kênh mương xung quanh dự án, dùng nước thải này để tưới vào những khu vực đất trống trong khuôn viên dự án.

c. Nước mưa chảy tràn

- Tại khu vực lập kế với ta xây dựng các cống thoát nước mưa cuốn rác gây ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt xung quanh.

- Quản lý tốt chất thải phát sinh tại công trường xây dựng, nhằm hạn chế sinh rác vứt xuống đường thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy gây ô nhiễm môi trường.

- Thi công theo hình thức cuốn chiếu và dồn đợt mặt bằng tránh bụi phát.

- Sau khi thi công đất đá, vật liệu xây dựng dư thừa, rác xây lọn bỏ được dọn sạch để ra hai mặt bằng lan chín.

- Nước mưa chảy theo địa hình tự nhiên và thoát vào hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp.

**4.1.2. Chất thải rắn:**

**a. Chất thải rắn sinh hoạt:**

Chất thải sinh hoạt công nhân xây dựng được thu gom, lưu chứa bằng các thùng bằng nhựa có nắp đậy đang kín. Sau đó cuối ngày đưa ra khu vực tập trung rác của dự án và thu gom có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

**b. Chất thải rắn xây dựng:**

Bao vì thi công sẽ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Các phế liệu tre, tôn, nguy hại phân riêng và được tái dụng lại vào thu gom của đơn vị đang quy định. Các phế liệu có thể tái chế tái sử dụng như bao bì, nhựa, chai lọ, sắt, thép vụn, được chuyển giao cho các cơ sở tái chế phù hợp.

**4.1.3. Chất thải nguy hại:**

Phân loại, lưu trữ, định kỳ tiến hành thu gom, xử lý tại theo quy định của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH. Hợp đồng với đơn vị có năng thu gom vận chuyển xử lý.

**4.2. Giải pháp bảo vệ:**

**4.2.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải ô liên phát sinh:**

Công ty sẽ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất bằng 02 bể tự hoại tại nhà văn phòng và nhà xưởng sản xuất, dung tích 8,325 $m^3$/bể/ngày cụ thể như sau:

Bảng 2: Kích thước, kết cấu công trình xử lý nước thải

| Khu vực | Hạng mục | Số lượng | Kích thước | Kết cấu |
|---|---|---|---|---|
| Nhà văn phòng | Ngăn chứa 3,375 $m^3$ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lắng 2,25 $m^3$ | 01 | Dài 1 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lọc 2,7 $m^3$ | 01 | Dài 1,2 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| Nhà xưởng sản xuất | Ngăn chứa 3,375 $m^3$ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lắng 2,25 $m^3$ | 01 | Dài 1 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lọc 2,7 $m^3$ | 01 | Dài 1,2 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |

* Nước thải sinh hoạt: tại nhà máy được xử lý bằng 02 bể tự hoại 3 ngăn sau đó đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

**4.1.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh:**

Các xưởng, nhà ăn, khu văn phòng… bố trí 12 thùng đựng rác 60 lít xung quanh mỗi khu. Hằng ngày cho nhân viên vệ sinh của công ty thu gom chuyển về nơi tập kết rác công ty trước cổng bảo vệ, sau đó chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, đảm bảo không thải ra môi trường xung quanh.

**4.1.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh:**

Xây dựng kho lưu trữ chất thải công nghiệp thông thường có diện tích 20 $m^2$ có kích thước (dài 4,0 m x rộng 5,0 m) được xây dựng bằng tường gạch, mái lợp tôn, nền xi măng. Các chất thải công nghiệp thông thường thu gom, chuyển về kho lưu trữ chất thải, sau đó chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý, đảm bảo không thải ra ngoài môi trường.

**4.1.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại dự kiến phát sinh:**

Công ty sẽ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất bằng 02 bể tự hoại tại nhà văn phòng và nhà xưởng sản xuất, dung tích 8,375 m³/ngày, cụ thể như sau:

Bảng 2: Kích thước bể chứa công trình xử lý nước thải

| Khu vực | Hạng mục | Số lượng | Kích thước | Kết cấu |
|---|---|---|---|---|
| Nhà văn phòng | Ngăn chứa 3,375 m³ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lắng 3,375 m³ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lọc 3,375 m³ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| Nhà xưởng sản xuất | Ngăn chứa 3,375 m³ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lắng 3,375 m³ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |
| | Ngăn lọc 3,375 m³ | 01 | Dài 1,5 x rộng 1,5 x cao 1,5 m | BTCT |

* Nước thải sinh hoạt tại nhà máy được xử lý bằng 02 bể tự hoại 3 ngăn sau đó đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2021/BTNMT, cột A.

**4.1.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và liên phát sinh:**

Các xưởng, nhà ăn, khu văn phòng... bố trí 12 thùng chứa rác để thu xung quanh mỗi khu. Hàng ngày cho nhân viên vệ sinh của công ty thu gom chuyển về nơi tập kết rác của công ty trước cổng nhà xe, sau đó sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, đảm bảo không làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

**4.1.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và liên phát sinh:**

Xây dựng kho chứa rác thải công nghiệp thông thường có diện tích 20 m² có kích thước (dài 5,0 m x rộng 4,0 m) được xây dựng bằng tường gạch, mái lợp tôn, nền xi măng. Các chất thải công nghiệp thông thường thu gom, chuyển về kho lưu trữ chất thải, sau đó chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý đảm bảo không làm ô nhiễm môi trường.

**4.1.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại dự kiến phát sinh:**

Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại nằm trong kho chất thải rắn công nghiệp, diện tích 2,0 $m^2$ (dài 2,0 m x rộng 1,0 m). Kho lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo kín khít, không bị thẩm thấu, có mái che kín nắng, mưa đảm bảo theo quy định của Thông tư số 02/2022-BTNMT ngày 10/01/2022.

Chất thải nguy hại được thu gom tập trung về kho lưu trữ chất thải nguy hại, sau chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

**5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:**

Xuất phát từ việc nhận thức rằng, các biện pháp giảm thiểu các tác động của Dự án tới môi trường đã nêu trong bản đăng ký môi trường này là hoàn toàn khả thi và đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn môi trường Việt Nam đã ban hành, cũng như từ việc nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại khu vực, Công ty Cổ phần Quinn Net cam kết:

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu tại bản đăng ký môi trường.

- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

- Đầu tư đầy đủ kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu và các phươngán phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường đã nêu trong bản đăng ký môi trường nhằm đảm bảo đạt hoàn toàn quy chuẩn môi trường Việt Nam theo quy định, gồm:

+ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất;

+ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Công ty cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của: Luật Bảo vệ môi trường; Các văn bản pháp lý khác của Trung ương và địa phương đã ban hành về bảo vệ môi trường có liên quan đến quá trình hoạt động của cơ sở.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Thành Hải tiếp nhận đăng ký môi trường của Nhà máy Sản xuất lưới công nghệ cao KingNet./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: ...

CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET
DN: C=VN, S=Ninh Thuận, L="Lô A-3, Khu Công nghiệp Thành Hải, Xã Thành Hải, TP.Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận, Việt Nam", O=CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4500661661
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.08.03 09:15:38+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET
QUINN NET
MSDN: 4500661661

Hà Lê Thùy Duyên

Bể xử lý chứa chất thải nguy hại nằm trong Bảo vệ thi công nghiệp diện tích 2,6 m (dài 2,6 m x rộng 1,0 m). Xây bể chứa chất thải nguy hại dưới bằng kín khít, không bị thấm thấu, có mái che kín nắng, mưa, đảm bảo theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

Chất thải nguy hại được thu gom tập trung về kho lưu chứa chất thải nguy hại, sau đó vận chuyển xuống đơn vị có chức năng xử lý.

**5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường**

Xác định tầm quan trọng của việc nhận thức rõ, các biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án tới môi trường đã nêu trong báo cáo đề xuất môi trường, là hoàn toàn khả thi và đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường. Vững chắc là bền vững cùng như là việc nâng cao hơn nữa nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường tại khu vực Công ty Cổ phần Tổng Hợp Sơn Hà.

Cam kết về tính chính xác, trung thực của các thông tin số liệu tại bản đăng ký môi trường.

- Cam kết nghiên cứu kỹ chất thải để áp dụng các quy trình, biện pháp quản lý thích hợp về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khi có hoạt động.

Đầu tư đầy đủ kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường và các phương án phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường, có trong bản đăng ký môi trường, nhằm đảm bảo đúng hoàn hảo quy chuẩn môi trường Việt Nam theo quy định.

+ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt, nước thải sinh xuất:

+ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Công ty sẽ tham khảo ý kiến chính quyền địa phương và tham khảo ý kiến của Phòng tài nguyên và môi trường, các văn bản pháp lý khác của Nhà nước về bảo vệ môi trường và liên quan đến quá trình hoạt động của cơ sở.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin số liệu được nêu trong các tài liệu đính kèm. Nếu có gì sai trái chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà thẩm định đăng ký môi trường của Nhà máy Sản xuất bao bì giấy Kraft.

Xác nhận:
Như trên.
Lưu.

GIÁM ĐỐC

Ký tên, đóng dấu

Vũ Đỗ Quang Huy

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH NINH THUẬN
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
# CÔNG TY CỔ PHẦN

**Mã số doanh nghiệp: 4500661661**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 06 năm 2023*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 08 tháng 06 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUINN NET JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QUINN NET

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lô A-3, Khu Công nghiệp Thành Hải, Xã Thành Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam*

Điện thoại: *0917.358808* Fax:

Email: *halethuyquyen@gmail.com* Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Mười tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

* Họ và tên: HÀ LÊ THÙY QUYÊN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *29/11/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *038183039235*

Ngày cấp: *05/06/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Số 286 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 90 Đường Số 8, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH THUẬN

Trương Thị Tố Hương

| | |
|---|---|
| UBND TỈNH NINH THUẬN<br>BQL CÁC KHU CÔNG NGHIỆP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 28 /QĐ-BQLKCN

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ**
**ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày 10 tháng 7 năm 2023)

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 80/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần Quinn Net nộp ngày 05/7/2023;*

*Xét báo cáo thẩm định số 14/BC-NV1 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Phòng Nghiệp vụ 1.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

**1. Nhà đầu tư:**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUINN NET**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Quinn Net số 4500661661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký lần đầu ngày 01/6/2023, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08/6/2023.

Mã số thuế: 4500661661.

Địa chỉ trụ sở: Lô A-3, KCN Thành Hải, tp Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại: 0917358808; Email: halethuyquyen@gmail.com

**2. Tên dự án: NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI CÔNG NGHỆ CAO KINGNET**

**3. Mục tiêu dự án:** sản xuất lưới chất lượng cao phục vụ cho công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản và xây dựng

| TT | Mục tiêu hoạt động | Tên ngành *(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)* | Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)* | Mã ngành CPC (*) *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)* |
|---|---|---|---|---|
| | Xây dựng Nhà máy sản xuất lưới chất lượng cao | Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ plastic. Cụ thể: sản xuất lưới chất lượng cao phục vụ cho công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản và xây dựng | 2220 | |

**4. Quy mô dự án:**

- Quy mô của dự án có diện tích: 20.140 $m^2$.

- Công suất của dự án: 2.000 tấn sản phẩm/năm.

**5. Vốn đầu tư của dự án:**

Tổng vốn đầu tư của dự án: 35.000.000.000 VNĐ *(ba mươi lăm tỷ đồng)*, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 10.000.000.000 VNĐ *(mười tỷ đồng)*, chiếm 28,57% tổng vốn đầu tư.

- Vốn vay: 25.000.000.000 VNĐ *(hai mươi lăm tỷ đồng)*, chiếm 71,43% tổng vốn đầu tư.

**6. Thời hạn hoạt động của dự án:** 50 năm *(kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư)*.

**7. Địa điểm thực hiện dự án:**

Lô A-3, với diện tích 20.140 $m^2$ thuộc Khu công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**8. Tiến độ thực hiện dự án:**

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp:

| TT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ | Phương thức góp vốn (*) | Tiến độ góp vốn |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VNĐ | Tương đương USD | | | |
| | Công ty cổ phần Quinn Net | 10.000.000.000 | 425.532 | 28,57% | Tiền mặt | Ngay sau khi được cấp Quyết định chủ trương đầu tư |

- Vốn huy động: 25.000.000.000 VNĐ (hai mươi lăm tỷ đồng) (vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Tân Sơn Nhất) và tiến độ dự kiến vay từ tháng 01 năm 2024.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động:

+ Hoàn thành các thủ tục pháp lý (đất đai, xây dựng, môi trường, PCCC,...) để đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình: Quý IV năm 2023.

+ Khởi công xây dựng công trình: Tháng 01/2024.

+ Hoàn thành và đưa công trình vào hoạt động: trong 12/2026.

**9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng:**

Nhà đầu tư thực hiện ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật về thuế và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

**10. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư:**

a) Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, nhà đầu tư triển khai:

- Thực hiện các thủ tục và ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án theo quy định tại Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định nghĩa bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Luật Xây dựng; hoàn thành các thủ tục liên quan đến dự án (như môi trường, phòng cháy chữa cháy, ...) theo đúng quy định của pháp luật trước khi phê duyệt dự án và khởi công xây dựng.

b) Về tiến độ thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ ghi tại điểm b Khoản 8 Điều này và tại văn bản cam kết của Nhà đầu tư trong hồ sơ đăng ký đầu tư.

- Nhà đầu tư không thực hiện việc chuyển nhượng dự án dưới bất kỳ hình thức nào trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng và cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào hoạt động.

c) Chế độ báo cáo: Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự án định kỳ theo quy định Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

d) Chấm dứt hiệu lực, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020.

- Nhà đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, … thuộc trường hợp phải chấm dứt hoạt động dự án.

- Nhà đầu tư vi phạm nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, tiến độ thực hiện dự án mà Nhà đầu tư đã cam kết (theo từng mốc thời gian cụ thể) mà không có lý do chính đáng, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

- Nhà đầu tư vi phạm cam kết không chuyển nhượng dự án cho Nhà đầu tư khác dưới bất kỳ hình thức nào quy định tại điểm b Khoản 10 Điều này.

Nhà đầu tư vi phạm các nội dung quy định nêu trên, Ban Quản lý các khu công nghiệp sẽ xử lý chấm dứt hoạt động dự án, đồng thời thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành; Nhà đầu tư tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về các chi phí liên quan đến dự án.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động, phòng cháy và chữa cháy, quy định khác của pháp luật có liên quan, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Công ty Cổ phần Quinn Net và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty Cổ phần Quinn Net và một bản được lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Ninh Thuận.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi cục Hải quan Ninh Thuận;
- Công ty Cổ phần Quinn Net;
- UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các Phòng Nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NV1.HK

**TRƯỞNG BAN**

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP NINH THUẬN

**Sử Đình Vinh**